

BIẾT ĐỦ THÌ AN LÀNH



Tịnh Minh dịch

Thuở nọ, có một thanh niên tên là Nigama Tissa, sinh trưởng tại một thị trấn cách thành Xá Vệ (Savàtthi) không xa, xuất gia theo Phật, gia nhập Tăng đoàn. Thầy lúc nào cũng chu toàn bốn phận, mẫu mực trang nghiêm, tinh chuyên nỗ lực; nổi bật nhất là hạnh cần kiệm, tri túc, thanh tịnh và quyết tâm, và cũng chính nhờ những phẩm hạnh đó mà thầy trở thành biểu tượng cao đẹp cho toàn thị trấn. Thầy thường đi khất thực một vòng quanh làng, nơi bà con thân tộc của thầy cư ngụ. Mặc dù rất nhiều Phật tử, đặc biệt là trưởng giả Cấp Cô Độc (Anàthapindika) và quốc vương Ba Tư Nặc (Pasennadi), hai vị đại thí chủ, cúng dường vô số lễ vật cho Tăng đoàn

tại thành Xá Vệ, Sa môn Tissa vẫn không bao giờ đến đó.

Thấy Tissa thường thiền hành và khát thực quanh quẩn trong làng, các Sa môn một hôm đến thưa với đức Thế Tôn:

- Bạch đức Thế Tôn, thầy Nigama Tissa lúc nào cũng bận bịu, vướng víu với bà con thân tộc, không bao giờ lên Xá Vệ kinh hành, khát thực, cho dù trưởng giả Cấp Cô Độc và quốc vương Ba Tư Nặc cúng dường rất nhiều lễ vật, không đâu sánh bằng.



Nghe vậy, đức Thế Tôn cho mời Tissa đến hỏi:

- Nghe nói thầy ngày ngày quanh quẩn, bận rịu với bà con xóm làng, không bao giờ lên thành hóa duyên truyền đạo, khát thực, thiền hành, có đúng vậy không?

- Bạch Thế Tôn, không phải con nặng lòng gắn bó với bà con thân tộc, con chỉ nhận vật thực của họ vừa đủ mỗi ngày một bữa cho con, dù ngon hay dở, con vẫn nhiếp tâm thọ dụng, tán thán và chú nguyện công đức của đàn na thí chủ. Bạch Thế Tôn, con nghĩ như vậy là đủ lắm rồi. Mình chẳng lao động sản xuất ra của cải vật chất mà ngửa tay đón nhận lễ vật cúng dường quá nhiều thì e rằng không hợp, con sợ lắm!

Biết rõ tánh hạnh của Tissa, đức Thế Tôn mỉm cười tán thán:

- Hay thay, hay thay, Sa môn! Ta rất vui là có được một môn đệ. Nay Tissa, cần kiệm là bản chất và tập quán của ta đó!

Rồi, theo yêu cầu của đại chúng, đức Thế Tôn kể chuyện như sau: Ngày xưa có một bầy kết nhiều đến hàng mấy ngàn con, sinh sống ở một cánh rừng toàn là cây vả trong dãy Hy Mã Lạp Sơn trên bờ sông Hằng (Ganges). Gặp mùa hạn hán, cây cỏ khô cằn, hoa trái tàn rụi, sông ngòi cạn kiệt, không còn trái cây để ăn, bầy kết mỗi lúc một lâm vào tình cảnh nguy kịch. Bấy giờ, con kết đầu đàn không chê ngon dở, hợp khẩu hay không; nó gặp thứ gì ăn được là ăn: hoặc lá chổi khô héo, hoặc vỏ rễ cứng giòn; ăn xong xuống sông Hằng uống nước rồi bay lên cành cây thông dong ca hát, vui vẻ hài lòng với nếp sống hiện tại của mình. Thấy rõ nguyên nhân và phẩm hạnh tri túc của con kết đầu đàn, Đế Thích (Sakka) quyết định thử nghiệm bằng cách vận dụng thần thông xô ngã các cây, chỉ còn trơ vơ những gốc rễ khẳng khiu, nứt nẻ, lồm chồm. Mỗi khi gió lộng, hơi nóng bốc lên, bụi bay mù mịt, kết đầu đàn vẫn ung dung tự tại, thư thái trong lòng, mở rìa xuống sông uống nước, lên cành líu lo, mặc cho gió gào, nắng gắt.

Thấy phong thái tự nhiên, tâm hồn an lạc của con kết, Đế Thích tự nhủ:

- Ta sẽ đến gặp kết để thấy rõ hơn tình thân hữu, và làm cho cánh rừng vả đơm chồi nảy lộc, đơm hoa kết trái trở lại.

Đế Thích cải dạng thành một con ngỗng trời xinh đẹp, bay đến đậu trên một gốc cây, rồi tỏ vẻ thân thiện bắt chuyện với kết:

*- Kết này,
Có nhiều cây xanh lá
Với trái ngọt đầy cành,
Sao kết vẫn an phận
Với gốc rễ vây quanh?*

Đức Thế Tôn kể thêm một vài chi tiết và kết luận rằng:

- Đế Thích bấy giờ là A Nan (Ananda), còn con kết đầu đàn chính là ta vậy. Nay các thầy Tỳ kheo, biết đủ là bản chất và tập quán của ta đó! Và cũng chẳng có gì xa lạ, Nigamavàsi Tissa, luôn luôn an lạc và biết đủ, đã từng là con trai của ta nên đã nhận ta làm thầy. Một Sa môn như thế thì nhất định phải đạt đến Niết bàn.

Ngài đọc kệ:

*- Tỳ kheo thích tinh cần
Sợ hãi nhìn phóng dật
Ắt không bị thối thất
Nhất định gần Niết bàn.*

Tịnh Minh dịch

<https://www.budsas.org/uni/u-vbud/vbpha119.htm>